

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ tư vấn, hỗ trợ tham gia cụm liên kết, chuỗi giá trị cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2025

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính Hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 197/UBND-NCTH ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2025 trên địa bàn;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-STC ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Sở Tài chính tỉnh Hậu Giang về việc giao dự toán bổ sung kinh phí năm 2025 cho Sở Công Thương tỉnh Hậu Giang;

Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch Hỗ trợ tư vấn, hỗ trợ tham gia cụm liên kết, chuỗi giá trị cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2025, nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hoá nhiệm vụ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn về nhân sự, tài chính, sản xuất, bán hàng, thị trường, quản trị nội bộ và các nội dung khác liên quan tới hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp.

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; hỗ trợ đào tạo, hỗ trợ nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh; hỗ trợ

thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường thông qua giới thiệu và bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế; tham gia các hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước và nước ngoài.

2. Yêu cầu

Đảm bảo công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, nguồn lực, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện theo quy định của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ; Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08/8/2023 của Bộ Tài chính và các văn bản có liên quan.

Đối tượng tham gia Kế hoạch thực hiện nghiêm túc theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

1. Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Điều kiện hỗ trợ: Các doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí xác định DNNVV theo quy định tại các Điều 5, 6, 7, 8, 9, 10 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.

3. Nguyên tắc hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 và Điều 25 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.

4. Thời gian hỗ trợ: Năm 2025

III. NỘI DUNG

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 và Điều 25 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ; Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thông tư số 52/2023/TT-BTC, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận mạng lưới tư vấn viên để được hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn về nhân sự, tài chính, sản xuất, bán hàng, thị trường, quản trị nội bộ và các nội dung khác liên quan tới hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn về thủ tục hành chính, pháp lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành) như sau:

a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp siêu nhỏ hoặc không quá 70 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp siêu nhỏ do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp siêu nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ là doanh nghiệp xã hội;

b) Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng không quá 100 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ hoặc không quá 150 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp nhỏ là doanh nghiệp xã hội;

c) Hỗ trợ tối đa 30% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng không quá 150 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp vừa hoặc không quá 200 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp vừa sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp vừa là doanh nghiệp xã hội.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết, chuỗi giá trị

a) Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp và không quá 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử quốc tế;

c) Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia tại hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức trong nước và không quá 70 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức ở nước ngoài;

d) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

đ) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị nhưng không quá 20 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

IV. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

a) Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.

b) Giấy đề nghị được hỗ trợ chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (*Mẫu công văn đề nghị kèm theo Kế hoạch này*).

c) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

d) Hóa đơn, chứng từ hợp pháp liên quan và biên bản nghiệm thu hoàn thành dự án công trình.

đ) Các văn bản liên quan.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách nhà nước (nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu đã giao cho Sở Công Thương tại Quyết định số 56/QĐ-STC ngày 24/02/2025 của Sở Tài chính tỉnh Hậu Giang).

- Nguồn tài trợ hoặc đối ứng từ doanh nghiệp (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

Giao Phòng Quản lý thương mại chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đúng theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT, Thông tư số 52/2023/TT-BTC và đúng theo các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Văn phòng Sở chịu trách nhiệm phối hợp với cơ quan tài chính hướng dẫn Phòng chuyên môn các quy trình thủ tục và thanh toán, quyết toán kinh phí đúng theo quy định.

2. Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa

Gửi hồ sơ đăng ký và đề xuất nhu cầu cần hỗ trợ theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 và Điều 25 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP về Sở Công Thương để xem xét, quyết định hỗ trợ.

Bố trí nhân sự phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ và quy trình thủ tục theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Hỗ trợ tư vấn, hỗ trợ tham gia cụm liên kết, chuỗi giá trị cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Các sở, ban ngành (p/h);
- UBND cấp huyện (p/h);
- Phòng KT, HT và ĐT cấp huyện (p/h);
- Tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Lưu: VT, PQLTM.TH

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Quân